

VIỆT KIỀU Ở THÁI LAN - HỒI ỨC VÀ SUY NGHĨ

GS. TRẦN VĂN GIÀU*

Trong đời hoạt động, tôi đã có những năm tháng sống và công tác ở Thái Lan, có nhiều kỷ niệm khó quên đối với bà con Việt kiều ở Thái Lan.

Đó là những năm 1946, 1947 và 1948, tôi vừa công tác ở Campuchia (ở mặt trận Biển Hồ - Đangrek) hợp tác chiến đấu với lực lượng Khmer Issrak (quân giải phóng Campuchia) vừa hoạt động ở Thái Lan. Thời gian tôi ở Bangkok nhiều hơn.

Đây là những năm tháng nhân dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp trong điều kiện nhiều khó khăn lắm. Cách mạng mới thành công, thế giới chưa biết nhiều về Việt Nam, mà phía Bắc thì Cách mạng Trung Quốc chưa giải phóng được cả lục địa. Cho nên con đường để đi ra nước ngoài, liên lạc với bên ngoài và giới thiệu cho bạn bè các nước biết lúc ấy chỉ có con đường phía Tây. Do đó Bangkok là vị trí quan trọng để ta làm việc này.

Trong khi đang hoạt động ở Bangkok tôi đã được lệnh tham gia phái đoàn gồm có ba người (tôi, bác sĩ Trần Văn Luân và ông Châu Lượng) sang Ấn Độ dự cuộc Hội nghị Liên Á (Conference panassatique) họp ở thủ đô New Delhi. Nhiệm vụ cụ thể của đoàn chúng tôi là: thông báo, giải thích cho bạn bè Ấn Độ và các nước khác biết về cuộc cách mạng và kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam, tìm cách đặt mối liên hệ có tính chất

đoàn thể với nhân dân các nước Châu Á, để tạo phong trào ủng hộ lẫn nhau và tìm hiểu tình hình chính trị của Ấn Độ. Đoàn chúng tôi đã làm tốt nhiệm vụ được giao và đã được hai Ngài Mahatma Gandhi và J. Nehru trực tiếp gặp thăm hỏi.

Trên đường về, ghé Calcutta, chúng tôi cũng hoạt động thông tin y như ở New Delhi. Riêng tôi ghé Rangoon, tiếp xúc với chủ tịch U Aung San, một buổi tiếp xúc có kết quả tích cực. Ngài U Aung San đã gửi bức thư cho Chủ tịch Hồ Chí Minh do tôi chuyển về. Sau khi tôi về, bác sĩ Trần Văn Luân sang Rangoon. Đến ngày 04 tháng 01 năm 1948 đồng chí Phạm Ngọc Thạch với tư cách đặc phái viên của Chính phủ ta sang dự lễ tuyên bố độc lập của Myanmar.

Kết quả tích cực nhất của Hội nghị Liên Á ở New Delhi 1947 đối với tôi không chỉ thu được ở Ấn Độ mà còn ở cả Thái Lan, một phần do sự gặp gỡ ở thủ đô Ấn Độ, phần khác do nhu cầu chiến đấu của vùng mình, một số nhà yêu nước ở mấy nước Đông Nam Á họp tại Bangkok (Thái Lan) để thành lập "Liên minh Đông Nam Á" - một tổ chức công khai có mục đích và chương trình hành động rõ ràng, được Luang Pradit (tức Pridi Phamonyong) lúc ấy là vị Nhiếp Chánh Thái Lan ủng hộ. Các thành viên ban đầu của tổ chức này có đại diện của Thái Lan, Việt Nam, Lào, Campuchia,

Myanmar, Malaysia. Tôn chỉ của Liên minh Đông Nam Á (South East Asia League) là: đoàn kết ủng hộ nhau để giành độc lập, tự do. Trong tổ chức Liên minh còn thiếu đại diện của Indonesia và của Philippines. Nhưng hồi đó tôi đã có dịp gặp một người Indonesia gốc Hoa trên đường về nước qua Bangkok. Theo lời giới thiệu của ông tôi đã sang Malaysia gặp một người Việt Nam đang hoạt động trong Đảng Cộng sản Mã Lai. Sau đó ông Dương Quảng Đông có sang gặp và nhận được một ghe chở vũ khí và cử mấy người sang Thái Lan tham gia vào đơn vị hải ngoại về Việt Nam chiến đấu đánh Pháp. Gần đây, trên một bài báo có viết: "Hình như ít có đội quân nào có nhiều quốc tịch như đội quân này, ngoài các chú là Việt kiều ở Thái Lan, Lào, Campuchia còn có bốn chú ở Mã Lai". Đó là tiểu đoàn Hải ngoại Cửu Long II đã về đến Thới Bình, Cà Mau vào đầu tháng 12 năm 1947.

Trong khoảng thời gian từ 1946 đến 1948, Chính phủ Thái Lan do Phamonyong Pridi đứng đầu là một Chính phủ dân chủ, tiến bộ, có cảm tình và tích cực giúp đỡ Việt Nam. Tôi đã có nhiều dịp gặp Thủ tướng Pridi và một số quan chức như Bộ trưởng Nội vụ Thong In, Nghị sĩ Nai Tiêng, Phó Chủ

(*) Chủ tịch Hội đồng Khoa học Xã hội TP. Hồ Chí Minh.

tịch Đảng “Thái tự do” Sarican .v.v... đều gặp nhiều thuận lợi và nhận được sự giúp đỡ quý báu. Nhiều sĩ quan quân đội, công an của Thái Lan cũng ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ba nước Đông Dương. Họ trực tiếp hoặc gián tiếp giúp đỡ việc mua vũ khí, hóa chất, máy móc, vật liệu cần thiết đồng thời giúp đỡ vận chuyển như cấp giấy phép đi đường, giấy phép chuyên chở, có khi còn cho sĩ quan hoặc binh sĩ hộ tống xe chở đến tận bến để ta chuyển xuống tàu đưa về nước. Hai ông Thong In và Nai Tieng còn đồng ý cho dùng nhà của mình làm kho chứa vũ khí tạm để chờ tàu chở đi. Sau đảo chính tướng Phibun Songkran lên cầm quyền thì tình hình thay đổi.

Những năm tháng này tôi và tất cả những cán bộ, những đoàn ngoại giao, cơ quan đại diện của nước ta ở Bangkok, hoặc qua Thái Lan để đi đến các nước khác đã được bà con Việt kiều ở Thái Lan hết lòng giúp đỡ về mọi mặt.

Tôi đã gần gũi và tuyên truyền, giải thích để bà con hiểu rõ về cuộc cách mạng ở trong nước. Hồi đó, bà con Việt kiều ở Campuchia và ở Thái Lan đều gọi tôi là “Achar Hoàng”. Tôi đã biên soạn cuốn sách “Việt Nam” với cách trình bày dễ hiểu, ngắn gọn để bà con đọc biết về lịch sử Tổ quốc. Quyển sách đó tôi ghi bút danh là Ngô Hà (tức là Hoàng).

Nhiệm vụ quan trọng tôi được cấp trên giao cho lúc bấy giờ là tổ chức mua vũ khí gửi về nước để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến ở Nam bộ vì Trung ương ở xa nên đưa được vũ khí từ Thái Lan về là nhanh nhất. Ở Thái Lan, sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, vũ khí của quân Nhật bỏ lại cũng nhiều, mua dễ. Công việc còn khó khăn hơn là tổ chức các đơn vị vũ trang gồm Việt kiều ở Thái Lan, ở Campuchia và ở Lào về

tăng cường cho các chiến trường.

Chính trong việc thực hiện các nhiệm vụ này, tôi đã thấy rõ lòng yêu nước, tinh thần cách mạng và đức tính hy sinh cao cả của bà con Việt kiều ở Thái Lan.

Chính phủ của Pridi đã cho phép Việt kiều ở Thái Lan tổ chức các chiến khu ở vùng rừng, núi ở Đông Bắc và Đông Nam. Ở Thà Bò, tỉnh Noong Khai đồn trưởng Thái ra lệnh mở kho súng trang bị cho thanh niên nam nữ Việt kiều để cùng đánh Pháp xâm phạm sang đất Thái Lan.

Thanh niên Việt kiều đã hăng hái tham gia tập luyện quân sự ở các chiến khu và ở ngay tại Bangkok. Lần lượt các đơn vị hải ngoại gồm đông đảo thanh niên Việt kiều tham gia, sau khi huấn luyện trang bị vũ khí khá tốt đã về nước chiến đấu ở các chiến trường.

Nay, sau hơn 50 năm, trí nhớ của tôi đã bị mòn mỏi nhiều quá. Nhưng tôi vẫn còn nhớ các đơn vị đó là:

- “Bộ đội độc lập số 1” với 105 chiến sĩ mà tôi đã chủ trì lễ xuất quân (10-8-1946). Khi về đến Tây Ninh được mang tên là “Bộ đội Hải ngoại số 1”.

- “Bộ đội Quang Trung” với 71 chiến sĩ được trang bị tốt, xuất quân ngày 15-11-1946. Sau nhiều trận chiến đấu ác liệt dọc đường, đơn vị này đã về đến Tân Châu (Châu Đốc) vào tháng 01-1947.

- “Chi đội Trần Phú”: gồm 426 thanh niên Việt kiều ở Thái Lan tập trung ở chiến khu Um Ke – Nong Hoi thuộc tỉnh Na Khon ở Đông Bắc – Thái Lan. Ngày 26/12/1946 tôi đã trao cờ danh hiệu cho đơn vị trong lễ xuất quân. Những người chỉ huy đơn vị này về sau trở thành những tướng lĩnh cao cấp nổi tiếng: Nguyễn Chánh, Lê Quốc Sản, Dương Cự Tầm, Đỗ Huy Rứa. Khi về nước đơn vị mang tên là “Chi đội Hải ngoại 4”.

- “Tiểu đoàn Hải ngoại Cửu Long 2” được thành lập ngày 16-05-1947 tại chiến khu Prak Pong thuộc tỉnh Prachin Buri (Thái Lan). Cuối tháng 6 chuyển về chiến khu Mai Ruột ở tỉnh Trát. Quân số có 280 người do đồng chí Dung Văn Phúc (tức Dương Quang Đông) làm tiểu đoàn trưởng. Đầu tháng 12-1947 tiểu đoàn về đến Thới Bình (Cà Mau). Ngày nay, nhân dân và chính quyền tỉnh Cà Mau đã xây dựng tượng đài kỷ niệm Tiểu đoàn Hải ngoại Cửu Long II tại địa điểm trú quân đầu tiên, cách thành phố Cà Mau khoảng 10km.

Trong việc thành lập các đơn vị vũ trang ở Hải ngoại tổ chức luyện tập, mua sắm trang bị vũ khí và tiền đưa lên đường về nước.v.v... bà con Việt kiều ở Thái Lan đã đóng góp sức người, sức của to lớn.

Ở Bangkok có một số chùa do Việt kiều xây dựng. Có chùa lập nên từ cuối thế kỷ 18. Các chùa Thi Oa thi, Năng lớn, Bạng Phô là nơi tạm trú của tôi và nhiều cán bộ của ta. Các vị sư Bảo Ân, Giác Mẫn, Bích Vân là những người rất tích cực. Các chùa này cũng là nơi làm kho chứa vũ khí để chờ ngày đưa xuống tàu. Nhà sư Bảo Ân nhiều khi còn tự mình đi theo xe chở vũ khí xuống tàu để bảo vệ, đảm bảo an toàn cho việc vận tải.

Trong số Việt kiều ở Thái Lan hồi bấy giờ có nhiều người sinh ra và lớn lên trên đất Thái chưa biết Việt Nam, nói tiếng Việt Nam bập bẹ, nhưng tình cảm với quê hương Việt Nam sâu sắc. Như anh Nai Savat (gọi tên Việt là anh Chín) luôn bên cạnh chúng tôi. Bà Song Ngam quê ở Cầu Kho (Sài Gòn) cùng chồng tham gia Hội kín của Nguyễn An Ninh rồi tránh nạn sang Thái Lan là người rất tốt. Khi tiểu đoàn Cửu Long II xuống Mai Ruột không còn tiền bạc mua lương thực bà đã giúp cho 2000 baht là